TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 - HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 78/2026/HS-ST
Ngày 22- 4 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - HƯNG YÊN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Quách Đình Mạnh
2. Bà Nguyễn Thị Là

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Trọng Thể - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 - Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Hưng Yên tham gia phiên tòa: Ông Tô Tuấn Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 - Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 50/2026/TLST-HS ngày 23 tháng 3 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2026/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2026 đối với:

*** Bị cáo:**

1. **Nguyễn Quang Thắng**, Giới tính: Nam, 30/10/2007; Nơi cư trú thôn Hổ Đội 2 xã Thái Thụy tỉnh Hưng Yên. Căn cước công dân số 034207006891; Nơi cư trú thôn Hổ Đội 3, xã Thái Thụy, tỉnh Hưng Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Quang Thảo, sinh năm 1974 và bà: Lê Thị Nhạn, sinh năm 1981; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, bị cấm đi khỏi nơi cư trú.

2. Nguyễn Hữu Hưng, Giới tính: Nam, Sinh ngày 15/10/2007; Căn cước công dân số 034207007705; Nơi cư trú thôn Hổ Đội 3, xã Thái Thụy, tỉnh Hưng Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Hữu Thái, sinh năm 1977 và bà: Nguyễn Thị Duân, sinh năm 1978; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, bị cấm đi khỏi nơi cư trú.

*** Bị hại:** Bà Lê Thị Hợp, sinh năm 1959

Địa chỉ: Thôn Hổ Đội 3, xã Thái Thụy, tỉnh Hưng Yên.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Trần Văn Ký, sinh năm 1962
Địa chỉ: Thôn Hổ Đội 1, xã Thái Thụy, tỉnh Hưng Yên.

(Có mặt các bị cáo; vắng mặt:người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bị hại)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 10/01/2026, sau khi chơi game tại quán Internet ở thôn Quang Lang Đoài, xã Thái Thuỵ, tỉnh Hưng Yên, Nguyễn Quang Thắng và Nguyễn Hữu Hưng cùng đi bộ về nhà. Do không có tiền chi tiêu, Thắng nảy sinh ý định trộm cắp tài sản và rủ Hưng cùng thực hiện, Hưng đồng ý. Cả hai đi đến nhà bà Lê Thị Hợp, sinh năm 1959, trú tại thôn Hổ Đội 3, xã Thái Thuỵ, tỉnh Hưng Yên. Quan sát thấy không có người trông coi, Thắng và Hưng trèo qua tường phía trước cổng vào trong sân. Tại phía hông nhà, cả hai dùng tay kéo bung cánh cửa kim loại một cánh rồi đi vào bên trong lục tìm tài sản. Tại tầng 01 không phát hiện tài sản, Thắng và Hưng đi lên tầng 02. Thấy cửa các phòng không khóa, cả hai lần lượt vào các phòng để tìm tài sản. Tại phòng ngủ bên tay trái, Thắng phát hiện trên bàn trang điểm có một hộp kim loại (hộp bánh Danisa), bên trong có một tập tiền được buộc bằng dây thun. Thắng lấy tập tiền bỏ vào túi áo khoác. Hưng tiếp tục lục tìm trong tủ quần áo và giường ngủ nhưng không thấy tài sản nào khác. Sau đó, cả hai lên tầng 03 nhưng không lấy được gì rồi quay xuống tầng 01. Khi xuống tầng 01, Thắng và Hưng lấy một xe đạp mini nhãn hiệu Thống Nhất, màu xanh, rồi cùng nhau bê qua tường ra ngoài đường. Hưng điều khiển xe chở Thắng đến cửa hàng xe cũ của ông Trần Văn Ký, sinh năm 1962, trú tại thôn Hổ Đội 1, xã Thái Thuỵ; tại đây Hưng bán chiếc xe đạp với giá 600.000 đồng. Sau khi chi tiêu hết số tiền bán xe, Thắng đưa cho Hưng xem tập tiền đã lấy trộm tại nhà bà Hợp; cả hai đếm được 1.700.000 đồng và tiếp tục cùng nhau chi tiêu hết.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hưng Yên đã khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Quang Thắng, Nguyễn Hữu Hưng tại Thôn Hồ Đội, xã Thái Thụy, tỉnh Hưng Yên không phát hiện, quản lý thu giữ gì.

Tại bản kết luận giám định số 02/KL- HĐĐGTS ngày 21/01/2026 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự xã Thái Thuỵ kết luận: 01 (một) chiếc xe đạp mini Thống Nhất, sơn màu xanh đã qua sử dụng là trị giá 1.500.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo đã trộm cắp được định giá là 3.200.000 đồng.

Bản cáo trạng số 11/CT-VKS-KV 7 ngày 20 tháng 03 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7, Hưng Yên truy tố các bị cáo Nguyễn Quang Thắng, Nguyễn Hữu Hưng về tội "Trộm cắp tài sản", quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Quang Thắng, Nguyễn Hữu Hưng thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã kết luận và bị

cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Hưng Yên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Quang Thắng, Nguyễn Hữu Hưng phạm tội "Tội trộm cắp tài sản"

- Áp dụng khoản 1, Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 38, 50, 58, 65 Bộ luật Hình sự, đề nghị HĐXX tuyên phạt bị cáo Nguyễn Quang Thắng từ 06 tháng đến 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 12 tháng đến 16 tháng;

- Áp dụng khoản 1, Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 36, 50, 58 Bộ luật Hình sự, đề nghị HĐXX tuyên phạt bị cáo Nguyễn Hữu Hưng từ 06 tháng đến 08 tháng cải tạo không giam giữ. Không khấu trừ một phần thu nhập của bị cáo;

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 585, 586, 587, 589 của BLDS, chấp nhận sự thỏa thuận bồi thường của các đương sự.

- Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm b khoan 1 Điều 47 BLHS; điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 (một) vỏ hộp bánh bằng kim loại, hình trụ tròn, trên mặt có chữ Danisa.

- Án phí : Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST theo quy định.

- Về án phí: Bị cáo Nguyễn Quang Thắng, Nguyễn Hữu Hưng phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với luận tội của Kiểm sát viên.

Cả hai bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của bị cáo, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Hưng Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Hưng Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi,

quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Quang Thắng và Nguyễn Hữu Hưng khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã nêu. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người liên quan, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 17 giờ ngày 10/01/2026, sau khi chơi game tại quán Internet, do không có tiền chi tiêu nên bị cáo Nguyễn Quang Thắng nảy sinh ý định trộm cắp tài sản và là người rủ rê, khởi xướng, lôi kéo bị cáo Nguyễn Hữu Hưng cùng thực hiện hành vi phạm tội. Sau khi bàn bạc thống nhất, Thắng và Hưng đã lén lút trèo tường vào nhà bà Lê Thị Hợp để trộm cắp tài sản. Các bị cáo đã chiếm đoạt: 01 xe đạp mini trị giá 1.500.000 đồng và số tiền mặt 1.700.000 đồng. Tổng giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt là 3.200.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo là lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác, đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Hưng Yên truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án: Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo Nguyễn Quang Thắng là người khởi xướng, nảy sinh ý định trộm cắp và rủ rê, lôi kéo bị cáo Hưng cùng thực hiện, đồng thời trực tiếp lục soát, chiếm đoạt số tiền 1.700.000 đồng. Do đó, Thắng giữ vai trò chính, vai trò quan trọng hơn trong vụ án.

Bị cáo Nguyễn Hữu Hưng thực hiện hành vi theo sự rủ rê của Thắng, cùng tham gia lục soát và trực tiếp mang xe đạp đi bán. Hưng giữ vai trò đồng phạm với tính chất giúp sức tích cực, nhưng vai trò thứ yếu hơn so với Thắng.

Cần áp dụng hình phạt tương xứng với vai trò và mức độ tham gia phạm tội của từng bị cáo.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản chiếm đoạt có giá trị không lớn; các bị cáo và gia đình đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả cho bị hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo Hưng sau khi phạm tội đã tích cực phối hợp, tự nguyện hỗ trợ gia đình bồi thường nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS.

[5] Về nhân thân: Bị cáo Thắng và Hưng đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[6] Về hình phạt: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do bị cáo Thắng là người khởi xướng, rủ rê, giữ vai trò chính nên cần xử phạt mức

án tù phù hợp nhằm giáo dục, răn đe. Đối với Hưng, vai trò thứ yếu và có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân tốt nên có thể áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ mà không ảnh hưởng đến công tác đấu tranh phòng chống tội phạm.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Sự thỏa thuận bồi thường giữa các đương sự là tự nguyện, phù hợp quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[8] Về xử lý vật chứng: 01 hộp bánh bằng kim loại không còn giá trị sử dụng; cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quang Thắng, Nguyễn Hữu Hưng phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1, Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 50, 58, 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Quang Thắng 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 12 tháng kể từ ngày tuyên án 22/4/2026. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Quang Thắng.

Giao bị cáo Nguyễn Quang Thắng cho Ủy ban nhân dân xã Thái Thụy, tỉnh Hưng Yên giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 1, 2, 3, 4 Điều 92 Luật thi hành án hình sự và Điều 3 Chương II Thông tư 64/2019/TT-BCA ngày 28/11/2019 hướng dẫn về việc người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

- Áp dụng khoản 1, Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 50; Điều 36, Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Hưng 09(chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan Thi hành án hình sự Công an tỉnh Hưng Yên nhận được bản án và quyết định thi hành án hình phạt cải tạo không giam giữ. Không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Hưng.

Giao bị cáo Nguyễn Hữu Hưng cho Ủy ban nhân dân xã Thái Thụy, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì việc quản lý, giám sát và hồ sơ thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 100 và Điều 101 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian chấp hành hình phạt, nếu bị cáo vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại Điều 36 Bộ luật Hình sự hoặc Điều 87, Điều 88 Luật Thi hành án hình sự thì có thể bị xem xét xử lý theo quy định của pháp luật.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 (một) vỏ hộp bánh trên mặt có chữ Danisa có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 23/3/2026 tại phòng Thi hành án dân sự khu vực 7- Hưng Yên.

4. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã thỏa thuận bồi thường xong nên không đặt ra giải quyết

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Toà án.

Bị cáo Nguyễn Quang Thắng, Nguyễn Hữu Hưng phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Thắng, bị cáo Hưng có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- Bị cáo; Bị hại; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan
- TAND -VKSND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND khu vực 7 - Hưng Yên;
- THADS tỉnh Hưng Yên
- CQCSĐT Công an tỉnh Hưng Yên;
- UBND xã Thái Thụy tỉnh Hưng Yên
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Dung